

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
Số: /2021/NQ-SĐ5-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/BB-SĐ5-DHĐCĐ ngày 27/5/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:
 - 1.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020:
 - Tổng giá trị SXKD: 1.958,64/KH 1.185,00 tỷ đồng, đạt 165% kế hoạch năm.
 - Tổng doanh thu: 1.775,59/KH 1.125,28 tỷ đồng, đạt 158% kế hoạch năm.
 - Lợi nhuận trước thuế: 38,86 /KH 32,50 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm.
 - Lợi nhuận sau thuế: 29,03/KH 26,00 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm.
 - Nộp Ngân sách: 37,7/KH 41 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm.
 - Tổng tài sản: 1.491,95/KH 1.717,32 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch năm.
 - Thu nhập bình quân: 14,77/KH 11,01 triệu đồng/người/tháng, đạt 134% kế hoạch năm.
 - Cổ tức: 10%/KH 10%, đạt 100% kế hoạch năm.
 - 1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với những chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2021	Ghi chú
A	GIÁ TRỊ SXKD	10⁹đ	1.222,00	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10⁹đ	1.062,53	
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.020,00	
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ⁹ đ	42,53	
II	Lợi nhuận			

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2021	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	37,00	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	29,60	
3	Cổ tức dự kiến	%	11%	
III	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10⁹đ	486,38	
a	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	259,99	
-	Trong đó: Vốn nhà nước	10 ⁹ đ	166,80	
b	Quỹ đầu tư phát triển	10 ⁹ đ	143,06	
c	Thặng dư vốn cổ phần	10 ⁹ đ	43,13	
d	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10 ⁹ đ	10,60	
e	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ⁹ đ	29,60	
IV	Tổng tài sản cuối kỳ	10⁹đ	1.605,97	
V	Nợ phải trả cuối kỳ	10⁹đ	1.147,85	
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	4,41	
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,36	

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 5 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 bao gồm: Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (A&C); Công ty TNHH kiểm toán AASC; Công ty TNHH kiểm toán VACO (VACO).
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã kiểm toán: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ ngân sách năm 2020		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	38.856.105.584	
2	Thuế TNDN hiện hành	9.825.400.972	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	29.030.704.612	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa phân phối	-	
5	Lợi nhuận lũy kế đến năm 2020	29.030.704.612	

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
6	Lợi nhuận phục vụ phân phối	29.030.704.612	
II	Phân phối lợi nhuận	29.030.704.612	
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.030.856.612	
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	909.256.984	30%
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	2.121.599.628	70%
3	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2020 (10% VDL)	25.999.848.000	
III	Lợi nhuận chưa phân phối		

7. Thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021.

a. Tổng mức chi trả năm 2020 là 924.000.000 đồng/KH 924.000.000 đồng đạt 100% kế hoạch. Mức chi trả thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty được thực hiện nghiêm túc theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

b. Kế hoạch chi trả năm 2021:

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Mức thù lao/tháng/người	Mức lương/tháng/người
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		54.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	12.000.000	
3	Thành viên HĐQT	7.000.000	
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách		30.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	
6	Thư ký Công ty	5.000.000	

8. Thông qua nội dung miễn nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

a. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Ông/Bà.....

b. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát đối với Ông/Bà, Sinh năm:, nghề nghiệp: giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 5 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

9. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty: Như nội dung báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

10. Thông qua báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 12; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5 và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Như Điều 3;
- Lưu HĐQT, HCNS.

Trần Anh Đức

